TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY,
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2021/HS-ST
Ngày: 19/10/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN KIM NGỌC**.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông **NGUYỄN VĂN TƯ**

Ông **HUỲNH KHẮC CHUNG**

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **NGUYỄN TRẦN HỒNG NHUNG**– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa*:** Ông **NGUYỄN HỒNG TIỀN** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2021/TLST-HS ngày 20/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Mai Chánh H, sinh năm 1996 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp A, xã M, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Ngọc X và bà Nguyễn Thị H; Anh chị em ruột có 02 người bị cáo con thứ hai trong gia đình; Bị cáo có vợ Nguyễn Thị Thùy N (đã ly hôn); Tiền án, tiền sự: không; tạm giữ ngày 27/4/2021; tạm giam ngày 29/4/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Bà Võ Thị Đ, sinh năm 1966 (có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã M, huyện C, tỉnh T.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã M, huyện C, tỉnh T

Chị Hà Thị Yến N, sinh năm 1975 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp K, xã M, thị xã L, tỉnh T.

Anh Bùi Văn T, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã H, huyện B, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Chánh H là nhân viên làm thuê cho cửa hàng trang trí nội thất "Phước N" thuộc ấp B, xã M, huyện C, tỉnh T. Do thường xuyên sang chơi và nằm nghỉ tại nhà bà Võ Thị Đ, phía sau cửa hàng nên thấy bà Đ cất giữ tiền trong tủ thờ bằng cây phía trước nhà. Khoảng 15 giờ ngày 24/4/2021, bị cáo H quan sát thấy bà Đ đi ra khỏi nhà, xung quanh không có ai nên nảy sinh ý định trộm cắp tiền của bà Đ để trả nợ, bị cáo lén lút đi từ cửa nhà sau của bà Đ lên vị trí tủ thờ, rồi dùng tay kéo mở cánh cửa bên phải theo hướng từ cửa chính nhìn vào nhưng do cửa tủ bị khóa không mở được, bị cáo tiếp tục đi qua bên trái tủ thờ dùng tay mở cánh cửa bên trái thì phát hiện cửa tủ không khóa, bị cáo kéo mở cửa tủ và nhìn thấy tiền để vị trí gần cửa tủ bên phải nên chui người vào bên trong tủ thờ, lấy túi đựng tiền bên trong có 150.000.000 đồng, gồm: 200 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 1.000 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng. Sau khi lấy được tiền, bị cáo đóng cửa tủ lại như ban đầu, đem cất giấu tiền trong thùng để đồ của xe mô tô ba bánh để tại cửa hàng "Phước N". Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, bị cáo đem số tiền lấy trộm được cất giấu dưới tấm ba lếch chất gạch men bên trong cửa hàng trang trí nội thất "Phước N", còn cái túi đựng tiền bỏ xuống kênh trước cửa hàng.

Ngày 25/4/2021, bị cáo H lấy số tiền 50.000.000 đồng chuyển 44.000.000 đồng vào tài khoản của bị cáo mở tại ngân hàng Vietcombank, ra cửa hàng bán điện thoại chuyển 4.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng tên Y trả nợ, 2.000.000 đồng tiêu xài cá nhân. Đến ngày 26/4/2021, bị cáo lấy tiếp 60.000.000 đồng chuyển vào tài khoản của bị cáo mở tại ngân hàng Vietcombank dùng để giao dịch thanh toán cho các tài khoản để trả nợ, còn lại trong tài khoản là 9.982.357 đồng. Đến ngày 27/4/2021, bà Đ phát hiện bị mất tiền nên làm đơn tố giác trình báo, quá trình kiểm tra, xác minh bị cáo H thừa nhận hành vi trộm cắp và tự nguyện khai báo vị trí cất giấu số tiền 40.000.000 đồng để Cơ quan Công an thu giữ.

Quá trình điều tra xác định, bị cáo đã chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng Vietcombank để giao dịch thanh toán cho các tài khoản, gồm:

- Số 10828480003 tên HA THỊ YEN N ngân hàng thương mại Sài Gòn (SCB) số tiền 3.000.000 đồng;

- Số 0841000019824 tên BUI VAN T ngân hàng Vietcombank số tiền 1.000.000 đồng;

- Số 0831000087755 tên PHAM THI L ngân hàng Vietcombank số tiền 50.000.000 đồng;

-Số 0831000087758 tên TRAN NHU Y ngân hàng Vietcombank số tiền 40.000.000 đồng. Còn lại trong tài khoản của H số tiền 9.982.357 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Redmi.

- 01 (một) thẻ ATM màu xanh của ngân hàng Vietcombank, tên MAI CHANH H, số thẻ 9704368611189235011.

- Số tiền 53.982.357 đồng, gồm: 40.000.000 đồng thu giữ tại cửa hàng trang trí nội thất "Phước N"; 3.000.000 đồng tạm giữ từ chị Hà Thị Yến N; 1.000.000 đồng tạm giữ từ ông Bùi Văn T; 9.982.357 đồng thu giữ trong tài khoản của bị can H mở tại ngân hàng Vietcombank.

- Đối với túi đựng tiền Cơ quan điều tra tổ chức tìm kiếm nhưng không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị cáo bà Nguyễn Thị H bồi thường cho bà Võ Thị Đ số tiền 17.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, bà Võ Thị Đ yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 79.017.643 đồng còn lại.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy và tại phiên tòa, bị cáo Mai Chánh H thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng truy tố.

Tại cáo trạng số 52/CT- VKSHCL ngày 19/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy truy tố bị cáo Mai Chánh H về tội "Trộm cắp tài sản", đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa, bị hại có yêu cầu bồi thường số tiền 79.017.643 đồng, bị cáo đồng ý đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận; Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại bị cáo 01 (một) điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Redmi. Đối với 01 (một) thẻ ATM màu xanh của ngân hàng Vietcombank, tên Mai CHANH H, số thẻ 9704368611189235011.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Mai Chánh H thừa nhận, biết bà Đ cất tiền trong tủ thờ nên khoảng 15 giờ ngày 24/4/2021, thấy bà Đ đi ra khỏi nhà, xung quanh không có ai nên nảy sinh ý định trộm cắp tiền của bà Đ để trả nợ. Bị cáo lén lút đi từ cửa nhà sau của bà Đ đi lên vị trí tủ thờ, rồi dùng tay mở cánh cửa bên phải tủ thờ do cửa tủ bị khóa nên đi qua mở cánh cửa tủ thờ phát hiện cửa tủ không khóa. Nhìn vào nhìn thấy tiền để vị trí gần cửa tủ bên phải nên chui người vào lấy túi đựng tiền bên trong có 150.000.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ để tuyên bố bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, bản thân bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là phạm tội nhưng vì lòng tham lam, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi này không chỉ gây thiệt hại về mặt vật chất và tinh thần đối với người bị hại mà còn làm mất an ninh trật tự, gây hoang mang cho người dân sinh sống tại địa phương, do đó cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Bị báo phạm tôi lần đầu, không có tiền án tiền sự, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã thuyết phục gia đình bồi

thường một phần trách nhiệm dân sự cho bị hại số tiền 17.000.000 đồng nên được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại đã nhận lại số tiền 53.982.357 đồng và nhận 17.000.000 đồng bồi thường từ gia đình bị cáo tổng cộng 70.982.357 đồng. Tại phiên tòa bà Võ Thị Đ yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền là 79.017.643 đồng, bị cáo đồng ý.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Số tiền 53.982.357 đồng, gồm: 40.000.000 đồng thu giữ tại cửa hàng trang trí nội thất "Phước N"; 3.000.000 đồng tạm giữ từ chị Hà Thị Yến N; 1.000.000 đồng tạm giữ từ ông Bùi Văn T; 9.982.357 đồng thu giữ trong tài khoản của bị can Huy mở tại ngân hàng Vietcombank. Quá trình điều tra xác định của bị hại bà Võ Thị Đ nên Cơ quan điều tra Công an huyện Cai Lậy đã giao trả tài sản cho bà Đ là có căn cứ.

[6.2] Đối với túi đựng tiền Cơ quan điều tra tổ chức tìm kiếm nhưng không thu giữ được, nên không đặt ra xem xét.

[6.3] Đối với 01 (một) điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Redmi và 01 (một) thẻ ATM màu xanh của ngân hàng Vietcombank, tên Mai CHANH H, số thẻ 9704368611189235011 là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định giao trả lại cho bị cáo.

[7] Đối với chị Hà Thị Yến N, có nhận 3.000.000 đồng và anh Bùi Văn Tài, có nhận 1.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng của bị cáo chuyển trả nợ, chị Nhi, anh Tài không biết số tiền trên là do bị cáo phạm tội mà có và đã tự nguyện giao nộp lại. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

[8] Đối với bà Phạm Thị L và ông Trần Như Y, quá trình điều tra xác định bà L, ông Y không quen biết bị cáo H, không có mở tài khoản ngân hàng và giao dịch với bị cáo H. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[9] Đối với giao dịch bị cáo H chuyển tiền qua hai tài khoản thuộc Ngân hàng Vietcombank gồm tài khoản số 0831000087755 PHAM THI L, tài khoản số 0831000087758 TRAN NHU Y, bị cáo khai nhận là chuyển trả tiền nợ do tham gia cá độ đá banh cho người mang tên Nguyễn Quốc T (không biết địa chỉ cụ thể). Căn cứ vào kết quả sao kê tài khoản Phạm Thị L bằng 0 đồng, tài khoản Trần Như Y còn lại 2.634 đồng Cơ quan điều tra đã tiến hành thủ tục phong tỏa tài khoản có liên quan, tách vụ việc để tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý sau, là có căn cứ.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và hướng dẫn tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[12] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Mai Chánh H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Mai Chánh H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 27/4/2021.

2. Về vật chứng vụ án:

- Căn cứ vào Điều 46 Bộ luật hình sự và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Redmi và 01 (một) thẻ ATM màu xanh của ngân hàng Vietcombank, tên Mai Chánh H, số thẻ 9704368611189235011.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Áp dụng Điều 584, 585, 589, 357 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo bồi thường cho bà Võ Thị Đ số tiền 79.017.643 đồng (Bảy mươi chín triệu không trăm mười bảy nghìn sáu trăm bốn mươi ba đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Mai Chánh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.951.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cai Lậy
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy
- CAND huyện Cai Lậy.
- Người tham gia tố tụng
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Ngọc